

Thực trạng hỗ trợ thành lập, đầu tư, xây dựng các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2015-2020 và một số giải pháp cho thời gian tới

Phạm Duy Quang

Trung tâm dạy nghề và chuyển giao khoa học công nghệ, Trường Đại học Thái Bình

Thái Bình là một tỉnh thuần nông nằm ở khu vực Nam đồng bằng sông Hồng, nằm trong khu vực ảnh hưởng trực tiếp của tam giác tăng trưởng kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Trên địa bàn tỉnh Thái Bình hiện nay có 08 KCN đã được thành lập, gồm 06 KCN bên ngoài và 02 KCN trong KKT Thái Bình với tổng diện tích quy hoạch 1.900 ha. Các khu công nghiệp (KCN) đã đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần thúc đẩy đáng kể tăng trưởng KT - XH và trở thành nhân tố chính, quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa của tỉnh.

1. Thực trạng quản lý nhà nước đối với các KCN trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Nhằm tăng sức hấp dẫn và tạo ra được những lợi thế so sánh cho các KCN trên địa bàn tỉnh, trong giai đoạn 2015 - 2020, UBND tỉnh đã ban hành nhiều chính sách nhằm trực tiếp hỗ trợ cho việc thành lập, đầu tư, xây dựng các KCN trên địa bàn, chủ yếu dành cho các đối tượng, gồm: chủ đầu tư dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN; chủ đầu tư các dự án thứ cấp đầu tư vào KCN; dự án trọng điểm xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật (HTKT) trong và ngoài hàng rào KCN. Các chính sách hỗ trợ, ưu tiên đã được tỉnh triển khai gồm: hỗ trợ lập kế hoạch đầu tư và tổ chức xây dựng hệ thống kết cấu HTKT và HTXH ngoài hàng rào KCN phù hợp với tiến độ xây dựng KCN; hỗ trợ công tác xúc tiến mời gọi các dự án đầu tư thứ cấp vào KCN; hỗ trợ đào tạo nghề; xúc tiến thương mại và đầu tư; chuyển giao công nghệ; chi phí thông báo thành lập DN và quảng cáo sản phẩm; ưu tiên dành nguồn lực từ ngân sách của tỉnh, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư hàng năm cho những dự án trọng điểm xây dựng kết cấu HTKT trong và ngoài hàng rào KCN.

Các KCN chủ động cũng xây dựng các chính sách ưu đãi đầu tư riêng theo đặc thù của mình. Đặc biệt là một số KCN trên địa bàn tỉnh đã chủ động được quỹ đất sạch với mức giá cho thuê hạ tầng KCN hợp lý, tạo được lợi thế cạnh tranh với các KCN ở các tỉnh, thành lân cận. Điển hình như KCN Tiền Hải, KCN Cầu Ngàn, chủ đầu tư đã xây dựng chính sách giá cả cạnh tranh, phương thức thanh toán linh hoạt và các ưu đãi khác cho khách hàng trong quá trình triển khai dự án. Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ được ban hành đã góp phần giúp các doanh nghiệp (DN) giải quyết khó khăn, vướng mắc, đóng góp tích cực và hiệu quả đối với việc đẩy nhanh tiến độ thành lập, đầu tư, xây dựng các KCN.

- Về hỗ trợ thành lập KCN, doanh nghiệp KCN và thu hút đầu tư vào các dự án trong KCN: Ngày 18/6/2015, UBND tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 1291/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh Đề án quy hoạch phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.

Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với KCN được tỉnh ban hành và triển khai thực hiện trong giai đoạn 2015 - 2020 đã nhanh chóng thu được kết quả tích cực, giúp tỉnh Thái Bình có thêm nhiều KCN mới, điều này cũng đã thúc đẩy sự gia tăng về số lượng DN đầu tư vào KCN. Tính đến hết năm 2020, các KCN thu hút được 292 dự án đầu tư (240 dự án DDI và 52 dự án FDI), với tổng số vốn đăng ký thực hiện 58.107,38 tỷ đồng (đạt 69% so với tổng số vốn đăng ký đầu tư 84.612,435 tỷ đồng), tăng 140 dự án (116 dự án DDI và 36 dự án FDI) với tổng số vốn đăng ký thực hiện năm 2015 là 16.230,658 tỷ đồng.

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 mà số lượng DN tại các KCN cũng có sự suy giảm, chủ yếu là các DN trong nước, nguyên nhân là do các DN trong nước đa số có nguồn vốn ít, khả năng quản lý và kinh nghiệm ứng phó với những nguyên nhân khách quan đến từ bên ngoài còn thiếu so với các DN có vốn đầu tư nước ngoài. Vấn đề đặt ra cần có nhưng cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ và tháo gỡ những vướng mắc cho các DN từ phía các cơ quan QLNN các cấp, góp phần giúp đỡ các DN vượt qua thời điểm khó khăn để tiếp tục hoạt động.

Đáng chú ý, đến tháng 7/2022, Thái Bình đang có sẵn mặt bằng sản xuất đón chờ nhà đầu tư. Toàn tỉnh đã quy hoạch 28 KCN với diện tích 8.704,65 ha; trong đó, 6 KCN nằm ngoài Khu kinh tế đã hoàn thành hạ tầng và đi vào hoạt động; 22 KCN được quy hoạch trong Khu kinh tế.

Đối với hoạt động hỗ trợ phát triển DN, UBND tỉnh giao cho hai cơ quan chuyên trách là Trung tâm

Hỗ trợ, Xúc tiến đầu tư và phát triển tỉnh Thái Bình và BQL KKT và các KCN làm đầu mối thực hiện, trong đó hỗ trợ phát triển DN KCN thuộc trách nhiệm của KKT và các KCN tỉnh Thái Bình.

Phương châm của tỉnh là “Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh” để thu hút nguồn lực xã hội, các thành phần kinh tế, nhất là khu vực kinh tế tư nhân cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng then chốt, các lĩnh vực, địa bàn có tiềm năng lợi thế... Trong đó, xác định cụ thể những “điểm nghẽn” cần giải quyết để đẩy mạnh thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, như công tác giải phóng mặt bằng và khả năng tiếp cận đất đai của DN; huy động các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng, tập trung vào hạ tầng giao thông đối ngoại và hạ tầng khu, cụm công nghiệp; đổi mới cơ chế, chính sách về đầu tư và sự lãnh đạo của cấp ủy, chỉ đạo, điều hành hiệu lực, hiệu quả của chính quyền các cấp.

Thời gian qua, môi trường đầu tư của tỉnh nói chung và các KCN nói riêng không ngừng được cải thiện theo hướng thông thoáng, minh bạch, tăng tính cạnh tranh, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư giảm thiểu chi phí, kiên định mục tiêu chú trọng chất lượng thay vì chạy theo số lượng, BQL đã gặt hái được những thành quả đáng ghi nhận khi tổng số dự án và lượng vốn đầu tư vào các KCN năm sau luôn cao vượt năm trước, số dự án đi vào triển khai xây dựng chiếm tỷ lệ lớn, duy chỉ có năm 2020, do tác động của đại dịch Covid-19, các DN đã bị ảnh hưởng nặng nề, nhiều DN đã không còn đủ khả năng duy trì hoạt động và các dự án nên số lượng dự án tại các KCN có chiều hướng suy giảm nhưng số vốn đầu tư vẫn tiếp tục tăng.

UBND tỉnh Thái Bình đã giao BQL KKT và các KCN tiếp tục xây dựng đề án di dời các DN trong các KCN Thái Bình. Trong đó, cần phân loại cụ thể DN nào phải di dời đến các KCN khác trên địa bàn tỉnh, DN nào đáp ứng đủ điều kiện và có nhu cầu về chuyển mục đích sử dụng đất theo quy hoạch đã được phê duyệt làm cơ sở tổ chức công bố công khai để các đơn vị biết, thực hiện.

Để tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho DN, tỉnh đã thường xuyên tổ chức các hội nghị gặp gỡ giữa lãnh đạo tỉnh với các DN, nhà đầu tư để kịp thời tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư và sản xuất kinh doanh của các DN trên địa bàn tỉnh. Thủ tục hành chính được giải quyết theo mô hình “5 tại chỗ”, rút ngắn thời gian thực hiện cho người dân và DN, tạo bước đột phá trong cải cách thủ tục hành chính của tỉnh. Đồng thời, đổi mới chương trình “Cà phê doanh nhân” nhằm kịp thời giải quyết các kiến nghị, đề xuất, khó khăn, vướng mắc của DN ...

- Về quản lý xây dựng hạ tầng KCN: UBND tỉnh giao BQL thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế triển khai

sau thiết kế cơ sở; cấp GPXD; quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng trong KCN. Thực hiện phân cấp của UBND tỉnh, BQL với vai trò đầu mối đã phối hợp với Sở Xây dựng, các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và UBND địa phương kiểm tra điều kiện khởi công và quản lý, xây dựng công trình theo GPXD được cấp đối với KCN trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, hướng dẫn công tác quản lý chất lượng đối với các công trình trong KCN, công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng và trước khi bàn giao đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trong KCN. Kết quả cho thấy đa số đã tuân thủ quy định, thực hiện xây dựng theo đúng với quy hoạch tổng mặt bằng. Tuy nhiên, trong khi hệ thống hạ tầng kết nối đến hàng rào KCN về cơ bản đã được hoàn thành, tiến độ triển khai xây dựng hạ tầng trong các KCN còn chậm.

2. Một số giải pháp

Để nâng cao công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ thành lập, đầu tư, xây dựng KCN trên địa bàn tỉnh Thái Bình trong thời gian tới, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, cân đối ngân sách địa phương, tranh thủ nguồn vốn TW, xây dựng chính sách khuyến khích, thu hút các thành phần kinh tế, đặc biệt là các đơn vị có tiềm lực tài chính (kể cả vốn FDI) tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các KCN trên địa bàn. Áp dụng huy động vốn ứng trước đối với khách hàng để đầu tư hạ tầng mà trước tiên là đầu tư cho điện và nước, giao thông. Đẩy mạnh công tác XTĐT, đặc biệt tập trung thu hút các tập đoàn sản xuất lớn cả của nước ngoài và trong nước đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp mũi nhọn của tỉnh.

Hai là, đổi mới công tác kêu gọi đầu tư, các cấp, các ngành cùng tham gia công tác XTĐT, trong đó Lãnh đạo Tỉnh dành thời gian trực tiếp làm việc, mời gọi các đối tác đầu tư có tiềm lực lớn, các tập đoàn đa quốc gia, các Tập đoàn, Tổng công ty, DN mạnh trong nước... Nâng cao vai trò QLNN, tạo điều kiện và phát huy hiệu quả hoạt động của Sở Công Thương, Trung tâm Hỗ trợ, Xúc tiến đầu tư và phát triển tỉnh... và các ngành liên quan để thúc đẩy công nghiệp phát triển.

Ba là, xây dựng, triển khai quy hoạch phát triển KCN của tỉnh với số lượng và quy mô phù hợp, đảm bảo hiệu quả sử dụng đất KCN, không phát triển KCN tại các khu, điểm du lịch... Xây dựng quy hoạch phát triển các KCN dựa trên khả năng liên kết giữa các doanh nghiệp KCN gắn với chọn lọc công nghệ. Đồng thời, UBND Tỉnh cần chỉ đạo các cơ quan liên quan và chủ đầu tư xây dựng quy hoạch phân khu xây dựng, thực hiện thủ tục đầu tư, thành lập KCN theo từng giai đoạn phù hợp với khả năng thu hút đầu tư

và trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các điều kiện và trình tự theo quy định hiện hành.

Bốn là, tập trung nguồn vốn đầu tư công vào một số dự án trọng điểm, có tính chất động lực, có sức lan tỏa lớn, tạo đà cho việc thu hút vốn đầu tư ngoài ngân sách để đầu tư hạ tầng. Tăng cường thanh, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước, chống thất thoát, lãng phí vốn nhà nước

Năm là, UBND tỉnh Thái Bình chỉ đạo các cơ quan liên quan của Tỉnh giám sát chặt chẽ việc tuân thủ pháp luật về môi trường của chủ đầu tư, thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường trong KCN và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Xây dựng phương án bồi thường và hỗ trợ các hộ dân bị thu hồi đất để xây dựng KCN, đảm bảo phù hợp với khả năng thu hút đầu tư và trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các điều kiện và trình tự theo quy định. Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng nhà ở công nhân và các công trình phúc lợi xã hội cho người lao động tại các KCN để đảm bảo điều kiện sống, làm việc của người lao động.

Các KCN luôn khẳng định vị trí, vai trò chủ yếu quyết định sự phát triển của ngành công nghiệp toàn tỉnh. Giá trị sản xuất công nghiệp; kim ngạch

xuất nhập khẩu và đóng góp cho ngân sách tỉnh tăng dần qua các năm. Trải qua hơn 20 năm xây dựng và phát triển (2002-2022), các KCN tỉnh Thái Bình đã trở thành nhân tố động lực thúc đẩy nền kinh tế phát triển theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Tuy nhiên, những đóng góp này vẫn bị hạn chế bởi nhiều nguyên nhân, trong đó QLNN là một nguyên nhân quan trọng, vì vậy tình hình mới đặt ra yêu cầu cấp bách đối với chính quyền tỉnh Thái Bình là phải nâng cao hiệu quả QLNN đối với các KCN trên địa bàn nhằm đạt được các mục tiêu phát triển KT - XH đồng thời đảm bảo cho các KCN trên địa bàn phát triển bền vững và hiệu quả./.

Tài liệu tham khảo

Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình, Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của các KCN các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022.

Ban Quản lý Khu kinh tế và các KCN tỉnh Thái Bình, Báo cáo tình hình phát triển KCN, CCN và tình hình phát triển hạ tầng xã hội KCN, CCN trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành ngày 27/4/2018.

UBND tỉnh Thái Bình, Công văn số 157 ngày 17/01/2017 của UBND tỉnh Thái Bình về việc thu hút dự án đầu tư gắn với bảo vệ môi trường.

Hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp:...

Tiếp theo trang 61

dựng mạng lưới cựu sinh viên, đặc biệt là những cựu sinh viên thành đạt làm đại sứ cho hoạt động quảng bá thương hiệu Nhà trường.

Thứ tám, trong giai đoạn tới nhà trường cần có những chính sách để hỗ trợ các nhà nghiên cứu khởi nghiệp, thành lập các công ty khởi nghiệp ươm tạo trong trường. Mặt khác, hướng tới các nghiên cứu ứng dụng mà sản phẩm có thể thương mại hoá được trên thị trường.

4. Kết luận

Để hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp được hiệu quả và bền vững thì phải cân bằng lợi ích các bên. Nhà trường ưu tiên chuyển giao công nghệ, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao và tư vấn cho doanh nghiệp giải quyết các vấn đề đang gặp phải. Ngược lại, DN cần tạo điều kiện tiếp nhận sinh viên thực tập, tham quan, khảo sát, tuyển dụng và sử dụng sinh viên tốt nghiệp của nhà trường. Sau khi đánh giá kết quả đầu ra của hoạt động hợp tác giữa trường Đại học Công nghiệp Dệt may Hà Nội và DN, tác giả nhận thấy đa số các chỉ số đầu ra nhà trường đã thực hiện tốt trong giai đoạn 2019 - 2021. Tuy nhiên, chỉ số về thương mại hóa kết quả nghiên cứu và triển khai thì trường Đại học Công

nghiệp Dệt May Hà Nội chưa thực hiện được. Vì vậy, trong giai đoạn tới nhà trường cần có những chính sách để hỗ trợ các nhà nghiên cứu khởi nghiệp, thành lập các công ty khởi nghiệp ươm tạo trong trường. Mặt khác, hướng tới các nghiên cứu ứng dụng mà sản phẩm nghiên cứu có thể đưa ra thương mại hoá trên thị trường./.

Tài liệu tham khảo

Trường ĐH Công nghiệp Dệt may Hà Nội (2021), "Báo cáo khoa học công nghiệp 5 năm"

Trường ĐH Công nghiệp Dệt may Hà Nội (2021), "Báo cáo thống kê trang thiết bị năm 2021"

Trường ĐH Công nghiệp Dệt may Hà Nội (2021) "Báo cáo công tác đào tạo ngắn hạn giai đoạn 2019 - 2021"

Trường ĐH Công nghiệp Dệt may Hà Nội (2021), "Kế hoạch ngày hội việc làm giai đoạn 2019 - 2021"

Seres, L., Pavlicevic, V., Tumbas, P., Matkovic, P. & Maric, M. (2019), A performance indicators of university-industry collaboration, Conference: 11h International Conference on Education and New Learning Technologies (EDULEARN 2019) At: Palma, Mallorca, Spain.